

Bản án số: **19/2021/HS-ST**

Ngày: 05-03-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Bình Định và ông Phạm Tuấn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2021/TLST - HS ngày 05 tháng 2 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 2 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: không) sinh năm 1979 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 9, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Y và bà Trương Thị L1; Có vợ là Vũ Thị L (đã ly hôn). Có hai con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2004

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/12/2020 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn Y – sinh năm 1956; trú tại: Xóm 9, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Trương Thị L1 – sinh năm 1955; trú tại: Xóm 9, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị M– sinh năm 1991; trú tại: Xóm 9, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Phan Anh T1 – sinh năm 1992; trú tại: Xóm 9, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 09/11/2020, Nguyễn Văn T cùng với bố mẹ là ông Nguyễn Văn Y sinh năm 1956, bà Trương Thị L1 sinh năm 1955 cùng trú tại xóm 9, xã C, huyện K ngồi ăn sáng cùng nhau tại nhà. Trong lúc ăn sáng ông Y và T xảy ra xích mích cãi chửi nhau, ông Y đuổi T ra khỏi nhà và dùng con dao rựa dài 50 cm, lưỡi dao dài 37cm, bản rộng nhất 5,4cm chặt 01 bộ quần áo lao động và có ý định chặt võng nằm của T. Bực tức việc bị chửi và chặt quần áo nên T chạy đến giá để dao trong nhà lấy 01 con dao bài có cán bằng gỗ dài 42 cm, lưỡi dao dài 29,5cm, bản rộng nhất 06cm tiến đến chỗ ông Y đang ngồi ở ngoài sân, ngay lúc đó ông Y đứng dậy thì bị T dùng tay phải cầm dao chém 01 cái từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào bắp tay trái ông Y. Sau khi bị chém ông Y chạy giật lùi ra phía cổng rồi tay phải cầm dao rựa ném về phía T nhưng không trúng, sau đó T cầm dao bài ném lại thì trúng vào phần đùi phải ông Y rồi bỏ đi.

Hậu quả: Ông Y bị 01 vết thương ở bắp tay trái kích thước 10 x 0,5cm; 01 vết thương ở đùi phải kích thước 3 x 0,2cm phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình từ ngày 09 đến ngày 11/11/2020 thì xuất viện.

Sau khi sự việc xảy ra, ngày 12/11/2020 ông Nguyễn Văn Y đã có đơn đề nghị giám định thương tích và xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn T về hành vi gây thương tích cho mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 70 ngày 28/11/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Ninh Bình xác định: Dấu hiệu chính: Sẹo vết thương đùi phải không có căn cứ xếp tỷ lệ, sẹo vết thương cánh tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của ông Nguyễn Văn Y là 2%. Vết thương do vật sắc trực tiếp gây ra.

Quá trình điều tra vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã thu giữ những vật chứng liên quan đến vụ án: 01 con dao rựa dài 50 cm, lưỡi dao dài 37cm, bản rộng nhất 5,4cm; 01 con dao bài có cán bằng gỗ dài 42 cm, lưỡi dao dài 29,5cm, bản rộng nhất 06cm; 01 áo phông cộc tay có cổ màu xanh có bám dính máu; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh có nhiều vết rách; 01 quần dài thô có nhiều vết rách

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 19/CT-VKS - KS ngày 04/02/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “ Cố ý gây thương tích” theo điểm a, d, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích
- Căn cứ điểm a, d, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo ngày 11/12/2020.

Xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao rựa dài 50 cm, lưỡi dao dài 37cm, bản rộng nhất 5,4cm; 01 con dao bài có cán bằng gỗ dài 42 cm, lưỡi dao dài 29,5cm, bản rộng nhất 06cm; 01 áo phông cộc tay có cổ màu xanh có bầm dính máu; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh có nhiều vết rách; 01 quần dài thô có nhiều vết rách.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay như nội dung bản cáo trạng, bị cáo khai:

Buổi sang ngày 09/11/2020, sau khi bị cáo cùng với bố đẻ là ông Nguyễn Văn Y ăn sáng xong thì hai bố con xảy ra mâu thuẫn và xích mích cãi chửi nhau, ông Y đuổi T ra khỏi nhà và dùng con dao rựa chặt 01 bộ quần áo lao động của bị cáo và có ý định chặt vớng nằm của T. Bực tức với bố nên T chạy đến giá để dao trong nhà lấy 01 con dao bài dùng tay phải cầm dao chém 01 cái từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào bắp tay trái ông Y. Sau khi bị chém ông Y chạy giật lùi ra phía cổng rồi tay phải cầm dao rựa ném về phía T nhưng không trúng, sau đó T cầm dao bài ném lại thì trúng vào phần đùi phải ông Y rồi bỏ đi.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng trong vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản sự việc lập hồi 9 giờ 05 phút ngày 09 tháng 11 năm 2020 và biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 15 giờ ngày 09 tháng 11 năm 2020, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định pháp y về thương tích số 070/2020/Th.T –TTPY ngày 28 tháng 11 năm 2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Ninh Bình và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ tại hiện trường vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 09/11/2020, tại xóm 9, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình do mâu thuẫn cá nhân Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng 01 con dao bài có cán bằng gỗ dài 42 cm, lưỡi dao dài 29,5cm chém 01 nhát vào cánh tay trái ông Nguyễn Văn Y là bố đẻ mình với thái độ côn đồ, hung hãn. Hậu quả là ông Y bị tổn thương cơ thể là 2%.

Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội

Cố ý gây thương tích. Tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a, d, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đặc biệt người mà bị cáo gây thương tích lại chính là bố đẻ của mình. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với thái độ hung hãn, thể hiện việc khi đã chém xong ông Y, bị cáo còn có hành vi ném lại chiếc dao về phía bị hại, thể hiện thái độ mang tính chất côn đồ khi ông Y bị thương thì bị cáo đã bỏ mặc và không đưa ông Y đi sơ cứu, như vậy thể hiện sự suy đồi về mặt đạo đức của người con đối với người cha trong gia đình. Mặt khác hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, gây nên tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân sinh sống tại địa phương và ảnh hưởng xấu đến xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội cho bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo mới có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy cần có hình phạt nghiêm khắc là áp dụng mức hình phạt là tù có thời hạn đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo để bị cáo có thời gian nhận thức được hậu quả hành vi phạm tội của mình đồng thời có tác dụng giáo dục đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, ông Y không có đề nghị bồi thường gì đối với Nguyễn Văn T. Do vậy về vấn đề trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

01 con dao rựa dài 50 cm, lưỡi dao dài 37cm, bản rộng nhất 5,4cm; 01 con dao búa có cán bằng gỗ dài 42 cm, lưỡi dao dài 29,5cm, bản rộng nhất 06cm; 01 áo phông cộc tay có cổ màu xanh có bầm dính máu; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh có nhiều vết rách; 01 quần dài thô có nhiều vết rách. Những vật chứng trên không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ điểm a, d, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo là ngày 11 tháng 12 năm 2020

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao rựa dài 50 cm, lưỡi dao dài 37cm, bản rộng nhất 5,4cm; 01 con dao bùi có cán bằng gỗ dài 42 cm, lưỡi dao dài 29,5cm, bản rộng nhất 06cm; 01 áo phông cộc tay có cổ màu xanh có bám dính máu; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh có nhiều vết rách; 01 quần dài thô có nhiều vết rách.

(Chi tiết vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 02 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/03/2021), bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện K,
- Công an huyện K,
- Chi cục THA dân sự huyện K.
- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Lưu văn phòng, hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Trần Thị Khanh